

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TẠI
NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ
163/2018/NĐ-CP NGÀY 4/12/2018 VỀ PHÁT HÀNH
TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP**

Ngày 21/11/2019, Văn phòng Chính phủ có công văn số 3439/VPCP-KTTH thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ động rà soát, hoàn thiện hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi bổ sung các quy định pháp luật có liên quan đến phát hành TPDN trong đó có việc đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 4/12/2018 về phát hành trái phiếu doanh nghiệp (Nghị định số 163) theo quy định. Triển khai chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị định số 163 và đề xuất Chính phủ cho phép xây dựng, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163 theo quy trình thủ tục rút gọn. Bộ Tài chính xin báo cáo đánh giá tác động việc ban hành Nghị định này như sau:

I. Tổng quan về những hạn chế hiện tại đối với chính sách về phát hành trái phiếu doanh nghiệp

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Ngày 4/12/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 163/2018/NĐ-CP về phát hành trái phiếu doanh nghiệp nhằm hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/05/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Tại Nghị định số 163, quy định về điều kiện phát hành, hồ sơ phát hành, thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận phương án phát hành được đổi mới theo hướng thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận kênh trái phiếu để huy động vốn. Nghị định bỏ điều kiện doanh nghiệp phát hành có lãi năm liền kề trước, nhưng yêu cầu doanh nghiệp không có nợ gốc, lãi trái phiếu quá hạn trong 03 năm liền trước, thắt chặt về thời gian giao dịch và thực hiện cơ chế công bố thông tin đầy đủ để tăng cường công khai, minh bạch trong quá trình huy động vốn trái phiếu.

Trong bối cảnh tăng trưởng tín dụng ngân hàng được điều hành chặt chẽ, việc ban hành Nghị định số 163 đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đẩy mạnh huy động vốn để phát triển sản xuất kinh doanh trên thị trường vốn thông qua phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Theo đó, Nghị định số 163 về phát hành trái phiếu doanh nghiệp đã tác động tích cực đến sự phát triển của thị trường trái phiếu, nâng cao tính chủ động cho doanh nghiệp trong việc

huy động vốn trái phiếu và tăng cường cơ chế báo cáo, công bố thông tin của thị trường.

- Từ khi Nghị định số 163 có hiệu lực thi hành đến cuối tháng 11/2019 đã có hơn 650 đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp với khối lượng phát hành thực tế là 196.036,5 tỷ đồng. Dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ phát hành trong nước đến cuối tháng 11 năm 2019 tương đương 10,37% GDP tăng 29% so với năm 2018 (8,57%GDP). Tốc độ tăng trưởng của thị trường TPĐN đạt trên 40% trong giai đoạn từ năm 2017 đến nay. Theo đó, thực trạng phát hành TPĐN 11 tháng đầu năm 2019 cho thấy các doanh nghiệp đã quan tâm, lựa chọn kênh huy động vốn, đặc biệt là vốn trung, dài hạn thông qua phát hành trái phiếu doanh nghiệp để phát triển sản xuất kinh doanh.

Mặc dù đạt được những kết quả bước đầu, tuy nhiên sự phát triển nhanh của thị trường trong thời gian vừa qua cũng đi kèm những hiện tượng gây tác động tiêu cực tới hoạt động của thị trường. Trên cơ sở tổng hợp tình hình phát hành TPĐN và qua kiểm tra trực tiếp tại một số tổ chức phát hành, tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn phát hành, có thể thấy nhiều hình thức huy động vốn qua phát hành trái phiếu đang được các doanh nghiệp triển khai trong đó có thể bao gồm cả hình thức không minh bạch, lợi dụng phát hành trái phiếu cho các mục tiêu đặc biệt của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, sự gia tăng của nhà đầu tư cá nhân trên thị trường TPĐN trong khi chưa tiếp cận đầy đủ thông tin về mục đích phát hành, tình hình tài chính, khả năng trả nợ, tài sản đảm bảo của TPĐN, đồng thời thiếu khả năng phân tích, đánh giá sẽ dẫn đến rủi ro cho các nhà đầu tư này. Trường hợp doanh nghiệp phát hành gấp khó khăn trong sản xuất kinh doanh, dẫn đến không thực hiện đầy đủ các cam kết với nhà đầu tư (mua lại trước hạn theo thỏa thuận, thanh toán gốc, lãi TPĐN) thì phạm vi bị ảnh hưởng lớn, gây bất ổn cho thị trường tài chính và xã hội, ảnh hưởng đến lòng tin của nhà đầu tư đối với thị trường TPĐN nói riêng, thị trường vốn, thị trường trái phiếu nói chung.

Trước sự tăng trưởng và phát triển “nóng” của thị trường TPĐN, nhằm tăng cường tính công khai, minh bạch trong việc huy động vốn TPĐN, tăng khả năng quản lý giám sát, giảm thiểu rủi ro, bảo vệ quyền và lợi ích của nhà đầu tư, hướng tới mục tiêu phát triển thị trường TPĐN an toàn, bền vững, minh bạch, Bộ Tài chính trình Chính phủ cho phép sửa đổi, bổ sung ngay một số điều của Nghị định số 163.

2. Mục tiêu sửa đổi, bổ sung chính sách

Triển khai thực hiện giải pháp phát triển thị trường TPĐN của Chính phủ theo hướng tăng cường công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư, Bộ Tài chính đề xuất xây dựng Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163 đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc:

- Phù hợp với Luật Chứng khoán hiện hành và tiếp cận các quy định mới tại Luật Chứng khoán số 54/QH14 ngày 26/11/2019 để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ.

- Tăng cường tính công khai, minh bạch trong quá trình huy động vốn trái phiếu, hạn chế rủi ro cho cả doanh nghiệp phát hành và nhà đầu tư trên trong bối cảnh giá tăng nhà đầu tư cá nhân nhỏ, lẻ trên thị trường TPDN.

- Ngăn chặn hiện tượng các doanh nghiệp phát hành trái phiếu để huy động vốn không minh bạch, Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 163 được xây dựng theo hướng quy định chặt chẽ điều kiện phát hành TPDN riêng lẻ, tăng cường chế độ công bố thông tin, báo cáo.

- Việc xây dựng Nghị định được thực hiện phù hợp với Luật Chứng khoán năm 2010 và tiếp cận các quy định mới tại Luật Chứng khoán năm 2019 để đảm bảo tính đồng bộ. Đồng thời, góp phần thúc đẩy các doanh nghiệp huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu ra công chúng, tăng cường công khai, minh bạch trên thị trường TPDN nói riêng, thị trường vốn, thị trường trái phiếu nói chung.

Trên cơ sở Luật Chứng khoán năm 2019 và Luật Doanh nghiệp sửa đổi được ban hành, Bộ Tài chính sẽ đánh giá và xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 163 một cách tổng thể.

II. Đánh giá tác động của chính sách

1. Làm rõ về phạm vi phát hành và giao dịch trái phiếu riêng lẻ

Thực trạng:

- Luật Chứng khoán năm 2010 quy định phát hành riêng lẻ là phát hành cho dưới (100) nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chuyên nghiệp và không sử dụng phương tiện thông tin đại chúng hoặc Internet, đồng thời chưa quy định về phạm vi giao dịch chứng khoán riêng lẻ.

- Nghị định số 163 quy định về số lượng 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đối với phát hành TPDN riêng lẻ như quy định của Luật Chứng khoán hiện hành. Đối với giao dịch TPDN riêng lẻ, Nghị định số 163 quy định trái phiếu bị hạn chế giao dịch trong phạm vi 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành (Khoản 2 Điều 4 và Khoản 8 Điều 6).

- Với sự tăng trưởng, phát triển nhanh của thị trường TPDN, xu hướng nhà đầu tư cá nhân tham gia mua TPDN ngày càng tăng (Tính đến cuối năm 2018 đạt 6,9% khối lượng mua trên sơ cấp, đến cuối tháng 11/2019, chiếm đến 9,14% khối lượng mua trái phiếu sơ cấp). Bên cạnh nhà đầu tư cá nhân có tiềm lực tài chính, có kinh nghiệm đầu tư còn có các nhà đầu tư nhỏ, lẻ năng lực tài chính hạn chế và không có kinh nghiệm đầu tư. Trong khi đó, một số doanh nghiệp phát hành và tổ chức cung cấp dịch vụ tập trung chào bán TPDN phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư cá nhân. Qua kiểm tra có hiện tượng doanh nghiệp chia nhỏ thành nhiều đợt phát hành và nhiều mã trái phiếu để vẫn đáp ứng số lượng 100 nhà đầu tư. Sự gia tăng của nhà đầu tư cá nhân gồm cả nhà đầu tư cá nhân nhỏ, lẻ trong khi chưa tiếp cận đầy đủ thông tin về mục đích phát hành, tình hình tài chính, khả năng trả nợ, đặc điểm của trái phiếu, đồng thời thiếu khả năng phân tích, đánh giá tiềm ẩn nhiều rủi ro cho các nhà đầu tư này. Trường

hợp doanh nghiệp phát hành gấp khó khăn trong sản xuất kinh doanh, dẫn đến không thực hiện đầy đủ hoặc không thực hiện được các cam kết với nhà đầu tư (mua lại trước hạn theo thỏa thuận, thanh toán gốc, lãi TPĐN) thì phạm vi bị ảnh hưởng lớn, gây bất ổn cho thị trường tài chính và xã hội, ảnh hưởng đến lòng tin của nhà đầu tư đối với thị trường TPĐN nói riêng, thị trường vốn nói chung. Do đó, cần thiết phải có quy định về phạm vi giao dịch TPĐN riêng lẻ để bảo vệ các nhà đầu tư cá nhân.

Giải pháp: Sửa đổi quy định về phạm vi phát hành và giao dịch trái phiếu riêng lẻ theo hướng trái phiếu riêng lẻ chỉ được phát hành và giao dịch trong phạm vi 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong suốt vòng đời của trái phiếu (thay thế quy định giới hạn giao dịch trong vòng 1 năm tại Nghị định số 163).

Danh giá tác động của giải pháp:

- Trước khi Nghị định số 163 có hiệu lực, các doanh nghiệp có xu hướng phát hành riêng lẻ cho phạm vi 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chuyên nghiệp rồi ngay sau đó giao dịch, chuyển nhượng cho trên 100 nhà đầu tư. Với quy định về hạn chế phạm vi giao dịch tại Khoản 8 Điều 6 Nghị định số 163, các doanh nghiệp phát hành có hiện tượng chia nhỏ khối lượng phát hành thành nhiều gói, lượt phát hành, đảm bảo số lượng nhà đầu tư mỗi mã trái phiếu không quá 100 như quy định tại Luật Chứng khoán năm 2010.

- Theo thông lệ các nước, phạm vi phát hành và giao dịch TPĐN riêng lẻ chỉ giới hạn trong các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, đây cũng là quy định tại Luật Chứng khoán mới vừa được Quốc hội thông qua đối với phát hành TPĐN riêng lẻ của công ty đại chúng; đối với phát hành TPĐN riêng lẻ của công ty không phải là công ty đại chúng thực hiện theo Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan. Hiện tại, Luật Chứng khoán mới chưa có hiệu lực thi hành, Luật Doanh nghiệp chưa được Quốc hội thông qua nên chưa thể quy định ngày giới hạn như trên. Để bảo vệ các nhà đầu tư cá nhân nhỏ, lẻ mua TPĐN khi chưa nắm bắt được đầy đủ thông tin, không có kinh nghiệm đầu tư và khả năng phân tích rủi ro, Bộ Tài chính kiến nghị trước mắt sửa đổi theo hướng việc phát hành và giao dịch TPĐN riêng lẻ chỉ được thực hiện trong phạm vi 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong suốt vòng đời của trái phiếu (thay cho quy định hiện hành tại Nghị định số 163 là trong vòng 1 năm kể từ ngày phát hành).

Quy định này đảm bảo phù hợp với Luật Chứng khoán năm 2010 và tiếp cận quy định tại Luật Chứng khoán năm 2019 vừa được Quốc hội thông qua. Sau khi Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp có hiệu lực thi hành sẽ quy định về việc phát hành và giao dịch TPĐN riêng lẻ chỉ cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Quy định này nhằm tách bạch giữa phát hành ra công chúng là phát hành và giao dịch không hạn chế về số lượng nhà đầu tư và phát hành riêng lẻ là chỉ phát hành và giao dịch trong phạm vi dưới 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chuyên nghiệp trong suốt vòng đời của trái phiếu.

2. Bổ sung về điều kiện phát hành và hồ sơ phát hành của doanh nghiệp

Thực trạng:

Quy định tại Nghị định số 163 đã tạo điều kiện cho các doanh nghiệp huy động vốn trái phiếu, bên cạnh những tác động tích cực, đã có hiện tượng các doanh nghiệp tập trung phát hành cho nhà đầu tư cá nhân thông qua việc chia nhỏ làm nhiều đợt phát hành gồm nhiều mã, theo đó vẫn đáp ứng quy định của Luật Chứng khoán hiện hành (số lượng nhà đầu tư cá nhân là dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp). Đồng thời có hiện tượng doanh nghiệp phát hành trái phiếu thành nhiều đợt không gắn với nhu cầu huy động vốn cho sản xuất kinh doanh; doanh nghiệp có quy mô nhỏ, vốn chủ sở hữu thấp phát hành TPĐN với khối lượng lớn tiềm ẩn nhiều rủi ro cho cả doanh nghiệp phát hành và nhà đầu tư mua trái phiếu; doanh nghiệp phát hành trái phiếu với lãi suất quá cao, phá vỡ mặt bằng lãi suất trên thị trường. Theo đó, cần thiết phải quy định về tần suất phát hành TPĐN riêng lẻ, bổ sung quy định giới hạn dư nợ huy động vốn trái phiếu tính trên vốn chủ sở hữu, bổ sung quy định về giới hạn lãi suất phát hành trái phiếu nhằm hạn chế rủi ro cho cả doanh nghiệp phát hành và nhà đầu tư, hạn chế việc sử dụng kênh phát hành TPĐN cho việc huy động vốn, sử dụng vốn không minh bạch.

a) Về giới hạn khối lượng phát hành:

Giải pháp: Bổ sung quy định về khối lượng trái phiếu được phát hành đảm bảo dư nợ trái phiếu phát hành riêng lẻ không vượt qua 3 lần vốn chủ sở hữu theo báo cáo tài chính quý gần nhất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đánh giá tác động của giải pháp:

- Theo số liệu thống kê của Sở GDCK Hà Nội, trong 11 tháng đầu năm 2019, có 28/177 doanh nghiệp có khối lượng phát hành trái phiếu vượt quá 03 lần vốn chủ sở hữu (chiếm 27,8% tổng khối lượng phát hành), trong đó 11 doanh nghiệp khối lượng phát hành vượt 50 lần vốn chủ sở hữu, 6 doanh nghiệp khối lượng phát hành vượt 100 lần vốn chủ sở hữu. Trong số các doanh nghiệp phát hành trái phiếu với khối lượng lớn, một số doanh nghiệp không làm rõ mục đích sử dụng vốn và phương án bố trí nguồn thanh toán gốc, lãi trái phiếu.

- Việc bổ sung điều kiện về giới hạn khối lượng phát hành trái phiếu riêng lẻ sẽ hạn chế tình trạng doanh nghiệp có quy mô vốn nhỏ phát hành trái phiếu với khối lượng lớn tiềm ẩn rủi ro cho cả doanh nghiệp phát hành và nhà đầu tư mua trái phiếu, phù hợp với định hướng quản lý tình trạng vốn mỏng và chi phí lãi vay, chuyển giá của các doanh nghiệp có giao dịch liên kết. Trường hợp doanh nghiệp muốn phát hành trái phiếu vượt quá 3 lần vốn chủ sở hữu thì lựa chọn kênh phát hành ra công chúng với tiêu chuẩn, điều kiện cao hơn và công khai, minh bạch hơn. Theo đó, việc hạn chế về khối lượng trái phiếu phát hành riêng lẻ cũng sẽ góp phần khuyến khích các doanh nghiệp chuyển sang kênh phát hành ra công chúng, tăng cường công khai, minh bạch cho thị trường.

b) Về tần suất phát hành:

Giải pháp: Bổ sung điều kiện đợt phát hành trái phiếu sau phải cách đợt phát hành trước tối thiểu là 06 tháng và quy định trái phiếu phát hành trong mỗi đợt phát hành phải có cùng điều kiện, điều khoản.

Đánh giá tác động của giải pháp:

- Nghị định số 163 đã bổ sung quy định về phát hành thành nhiều đợt để các doanh nghiệp huy động vốn phù hợp với tiến độ triển khai các dự án sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp đã thực hiện phát hành trái phiếu rất nhiều đợt trong thời gian ngắn mà không thể hiện rõ mục đích phát hành gắn với nhu cầu sử dụng vốn và giải ngân thành nhiều đợt. Việc bổ sung quy định về khoảng cách giữa các đợt phát hành là 6 tháng sẽ thống nhất với quy định về khoảng cách giữa các đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ và trái phiếu chuyển đổi theo Luật Chứng khoán năm 2010; đồng thời, hạn chế việc các doanh nghiệp chia nhỏ thành nhiều đợt với nhiều đợt với nhiều mã trái phiếu để phát hành cho các nhà đầu tư cá nhân.

c) Về lãi suất phát hành

Giải pháp: Bổ sung quy định về trần lãi suất phát hành theo quy định tại Điều 468 Luật Dân sự năm 2015 và quy định chi phí trả lãi trái phiếu là chi phí lãi vay của doanh nghiệp khi xác định thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế.

Đánh giá tác động của giải pháp:

- Nghị định số 163 quy định lãi suất do tổ chức phát hành tự quyết định phù hợp với khả năng trả nợ và thực hiện các nghĩa vụ với nhà đầu tư. Tuy nhiên, trong thời gian vừa qua, thị trường xuất hiện một số hiện tượng doanh nghiệp phát hành và thông báo việc phát hành trái phiếu với lãi suất cao (từ 14%/năm trở lên). Việc phát hành lãi suất cao sẽ ảnh hưởng đến nghĩa vụ trả nợ của doanh nghiệp, đồng thời, công bố thông tin về mức lãi suất phát hành lên tới 18-20%/năm cũng sẽ ảnh hưởng đến tâm lý thị trường và mặt bằng lãi suất huy động trên thị trường vốn.

- Đối với lãi suất vay vốn, Luật Dân sự năm 2015 (Khoản 1 Điều 468) quy định mức lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm; pháp luật về thuế hiện có quy định về mức chi phí lãi vay hợp lý khi xác định được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24/2/2017 quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết quy định tổng chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ của người nộp thuế được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp không vượt quá 20% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng với chi phí lãi vay, chi phí khấu hao trong kỳ của người nộp thuế; điểm 2.17 Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 16/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp quy định mức lãi suất vượt quá 150% lãi suất cơ bản theo thông báo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không được khấu trừ khi xác định thu nhập chịu thuế).

Quy định trên vừa đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành tại pháp luật dân sự và pháp luật về thuế; vừa nhằm hạn chế việc doanh nghiệp phát hành với lãi suất quá cao, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của thị trường vốn.

d) Về việc sử dụng tổ chức tư vấn phát hành

Giải pháp: Bổ sung quy định doanh nghiệp phát hành TPDN riêng lẻ phải có tổ chức tư vấn phát hành là công ty chứng khoán được phép thực hiện hoạt động tư vấn phát hành theo quy định của pháp luật về chứng khoán, trừ trường hợp tổ chức phát hành là công ty chứng khoán.

Đánh giá tác động của giải pháp:

- Nghị định số 163 quy định về hoạt động của tổ chức tư vấn phát hành đối với việc phát hành TPDN riêng lẻ nhưng chưa quy định cụ thể về vai trò, trách nhiệm của các tổ chức này đối với phương án phát hành và quá trình phát hành trái phiếu. Đồng thời hiện hành cũng chưa có cơ chế quản lý đối với các tổ chức này để tăng cường quản lý giám sát thị trường TPDN và bảo vệ nhà đầu tư.

- Thực tế triển khai cho thấy doanh nghiệp phát hành trái phiếu đều ký kết hợp đồng với tổ chức tư vấn phát hành (công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại) để xây dựng phương án phát hành và rà soát hồ sơ phát hành, nhưng chưa có sự ràng buộc trách nhiệm giữa tổ chức tư vấn với doanh nghiệp trong quá trình phát hành trái phiếu. Để chuẩn hóa việc phát hành TPDN, gắn trách nhiệm của tổ chức tư vấn phát hành với việc phát hành TPDN riêng lẻ, dự thảo Nghị định bổ sung điều kiện doanh nghiệp phải có tổ chức tư vấn phát hành là công ty chứng khoán và bổ sung quy định khi các tổ chức tư vấn cung cấp dịch vụ thì chịu sự quản lý, giám sát của UBCKNN. Đây là cơ sở để bổ sung chế tài xử phạt đối với các tổ chức cung cấp dịch vụ khi có hành vi vi phạm trong cung cấp dịch vụ TPDN.

e) Về báo cáo tài chính trong hồ sơ phát hành

Giải pháp: Sửa đổi quy định tại Khoản 3 Điều 13 của Nghị định số 163 theo hướng báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành trong hồ sơ phát hành trái phiếu là báo cáo kiểm toán được chấp thuận toàn phần hoặc có ý kiến ngoại trừ không ảnh hưởng đến điều kiện phát hành và phải có tài liệu giải thích và có xác nhận của tổ chức kiểm toán về ảnh hưởng của việc ngoại trừ.

Đánh giá tác động của giải pháp:

- Nghị định số 163 quy định theo hướng báo cáo tài chính được kiểm toán năm trước liền kề năm phát hành là báo cáo chấp thuận toàn phần hoặc có ý kiến ngoại trừ, trường hợp ý kiến kiểm toán là ý kiến ngoại trừ thì doanh nghiệp phải giải thích về yếu tố ngoại trừ và ảnh hưởng của yếu tố này đến khả năng trả nợ gốc, lãi trái phiếu của doanh nghiệp.

- Để tiếp cận với quy định tại Luật Chứng khoán năm 2019, sẽ có hiệu lực từ ngày 1/1/2021, Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi quy định về báo cáo tài chính theo quy định tại Khoản 3 Điều 20 Luật Chứng khoán năm 2019.

3. Hoàn thiện quy định chế độ công bố thông tin và báo cáo của các tổ chức tham gia thị trường TPDN

Thực trạng:

Theo quy định tại Nghị định số 163, từ 01/2/2019, doanh nghiệp phát hành TPDN phải công bố thông tin đầy đủ cho nhà đầu tư và Sở GDCK Hà Nội, nhằm tăng cường tính công khai, minh bạch của thị trường TPDN. Tuy nhiên, thực tế triển khai cho thấy một số doanh nghiệp phát hành TPDN công bố thông tin chưa đúng thời hạn, nội dung công bố thông tin chưa chi tiết, đầy đủ, chuyên trang thông tin của SGDCK Hà Nội chưa hoàn toàn phù hợp với tính chất phát hành riêng lẻ. Theo đó, cần thiết phải hoàn thiện ngay quy định về công bố thông tin tại Nghị định số 163 theo hướng nhà đầu tư phải có đầy đủ thông tin về đợt phát hành và mục đích sử dụng vốn TPDN, tình hình tài chính của doanh nghiệp phát hành trước khi mua trái phiếu; đồng thời, nội dung và cách thức công bố thông tin trên chuyên trang thông tin tại SGDCK Hà Nội cũng cần phải được hoàn thiện theo hướng bên cạnh thông tin về phát hành còn có cả thông tin về giao dịch; tần suất, thời hạn, cách thức và nội dung công bố thông tin được Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể để thuận tiện, thống nhất cho quá trình triển khai thực hiện.

a) Về chế độ công bố thông tin

Giải pháp: Bộ Tài chính trình Chính phủ (i) rút ngắn thời gian công bố thông tin trước đợt phát hành từ tối thiểu 10 ngày làm việc xuống tối thiểu 03 ngày làm việc phù hợp với thời gian đàm phán của doanh nghiệp phát hành với nhà đầu tư (ii) cụ thể hóa quy định về công bố thông tin định kỳ (iii) giao Bộ Tài chính hướng dẫn về thời hạn, nội dung, biểu mẫu công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành và việc công bố thông tin trên chuyên trang thông tin về TPDN tại Sở GDCK Hà Nội.

Đánh giá tác động của giải pháp:

- Nghị định số 163 quy định thời gian tối thiểu trước 10 ngày so với ngày dự kiến phát hành, doanh nghiệp thực hiện công bố thông tin cho nhà đầu tư và chuyên trang thông tin về TPDN tại Sở Giao dịch chứng khoán. Tuy nhiên, thời gian qua, nhiều doanh nghiệp, thành viên thị trường đã phản ánh về việc thời gian công bố thông tin trước phát hành 10 ngày là dài và có thể ảnh hưởng đến kết quả phát hành. Vì vậy, trên cơ sở tiếp thu ý kiến của doanh nghiệp phát hành và khuyến nghị của các chuyên gia, Bộ Tài chính trình Chính phủ rút ngắn thời gian công bố thông tin trước đợt phát hành.

- Nghị định số 163 đã có quy định về cơ chế công bố thông tin trước, sau đợt phát hành và công bố thông tin định kỳ. Nhằm làm rõ và cụ thể hóa các nội dung công bố thông tin của doanh nghiệp và nội dung Sở GDCK công bố lên chuyên trang thông tin, Nghị định quy định cụ thể nguyên tắc công bố thông tin và giao Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết. Theo đó, vừa tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp phát hành công bố đúng, đủ thông tin, vừa hỗ trợ công tác quản lý thị trường trái phiếu riêng lẻ.

b) Về chế độ báo cáo

Giải pháp: Bộ Tài chính trình Chính phủ cho phép sửa đổi, bổ sung chế độ báo cáo quy định tại Nghị định số 163 theo hướng (i) bổ sung quy định về cung cấp thông tin sau giao dịch TPĐN của tổ chức lưu ký đối với Sở GDCK (ii) bổ sung quy định về báo cáo của tổ chức tư vấn phát hành (iii) giao Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể về chế độ báo cáo để đáp ứng yêu cầu quản lý.

Đánh giá tác động của giải pháp:

- Hiện tại, theo quy định của Nghị định số 163, các tổ chức thực hiện báo cáo bao gồm các tổ chức lưu ký và Sở GDCK. Nghị định sửa đổi theo hướng quy định cụ thể về các nội dung báo cáo, cơ chế báo cáo, thời hạn báo cáo của các đối tượng này, hạn chế tình trạng các tổ chức lưu ký chậm nộp báo cáo định kỳ trong thời gian qua. Việc bổ sung quy định về cung cấp thông tin sau giao dịch TPĐN của tổ chức lưu ký đối với Sở GDCK được thực hiện trên nền tảng kết nối hệ thống thông tin hiện tại giữa Sở GDCK với các công ty chứng khoán; qua đó hướng tới thiết lập thị trường giao dịch đối với TPĐN riêng lẻ như thông lệ quốc tế.

- Đối với các tổ chức tư vấn, theo quy định tại dự thảo Nghị định, tổ chức tư vấn là các công ty chứng khoán được phép cung cấp dịch vụ tư vấn phát hành trái phiếu theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Hiện tại, theo quy định về tổ chức và hoạt động của các công ty kinh doanh chứng khoán, các công ty chứng khoán phải thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý về tình hình hoạt động, cung cấp dịch vụ cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Do đó, việc bổ sung quy định về việc tổ chức tư vấn phát hành TPĐN riêng lẻ thực hiện chế độ báo cáo về tình hình cung cấp dịch vụ tư vấn phát hành TPĐN cho UBCKNN được thực hiện theo cơ chế hiện hành và không làm tăng thủ tục hành chính và chi phí cho doanh nghiệp.

III. Lấy ý kiến các đơn vị liên quan

IV. Giám sát và đánh giá

Trên cơ sở thống nhất của các bộ ngành, việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163 để thực hiện các giải pháp như đã nêu tại Mục II sẽ tạo ra khung pháp lý đồng bộ, thống nhất từ điều kiện phát hành, cơ chế báo cáo, công bố thông tin cho các tổ chức tham gia thị trường, khẩn trương tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp và hạn chế các hiện tượng phát hành TPĐN chưa minh bạch; qua đó, giảm thiểu rủi ro cho các chủ thể tham gia thị trường, bảo vệ quyền lợi của các nhà đầu tư./.

